SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT MƯỜNG LUÂN

THỰC ĐƠN ĂN NỘI TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Từ ngày 01/10/2025 đến 03/10/2025)

Thứ	Ngày/tháng /năm	Bữa ăn	Chi tiết thực phẩm	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
4	Ngày 01/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa :*** *(Chả cá rán; Đậu phụ rán sốt cà chua; canh rau cải, Thịt lợn xào su su)*	- Chả cá	Kg	95.000	12	1.140.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12,5	312.500	
			- Su su	Kg	15.000	8,5	127.500	
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	7	910.000	
			- Rau cải	Kg	17.000	7	119.000	
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000	
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000	
							3.289.500	
		Bữa tối: *(Thịt lợn trứng kho tầu, Giò chấm mắm, Bắp cải luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000	
			- Trứng vịt	Quả	4.500	130	585.000	
			- Bắp cải	Kg	15.000	11,6	174.000	
			- Giò	Kg	150.000	6	900.000	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000		-	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Gừng	Kg	30.000			
							3.187.500	
5	Ngày 02/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + trứng rán; canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	13	1.690.000	
			- Trứng vịt	Quả	4.500	150	675.000	
			- Bí đỏ	Kg	15.000	12	180.000	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Gừng	Kg	30.000			
			- Ga	Kg			-	
							2.733.500	
			- Chả cá	Kg	95.000	12	1.140.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12	300.000	

SCAN AnyScanner

		Bữa tối: *(Chả cá rán, Đậu phụ rán, Thịt lợn xào quả đỗ, Bắp cải luộc)*	- Giá đỗ	Kg	20.000	6	120.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	8	1.040.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	12	180.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	3	135.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,3	15.000
							3.052.500
6	Ngày 03/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua, chả lụa rim mắm, Bí xanh luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	12	1.560.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12	300.000
			- Chả lụa	Kg	150.000	5	750.000
			- Bí xanh	Kg	15.000	11	165.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,2	12.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000
							3.429.500
		Bữa tối: *(Gà rang gừng, Bắp cải luộc, Trứng rán)*	- Thịt gà	Kg	135.000	16	2.160.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	132	594.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	14	210.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,2	12.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000	0,1	3.000
							3.149.500

NGƯỜI LẬP

Sùng Thị Hoa

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

Vũ Xuân Hồng

SCAN AnyScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT MƯỜNG LUÂN

THỰC ĐƠN ĂN NỘI TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Từ ngày 06/10/2025 đến 10/10/2025)

Thứ	Ngày/tháng /năm	Bữa ăn	Chi tiết thực phẩm	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
2	Ngày 06/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua , Chả lụa rim mắm, canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	10	1.300.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12	300.000	
			- Chả lụa	Kg	150.000	5	750.000	
			- Bí đỏ	Kg	15.000	11	165.000	
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000	
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000	
							3.195.500	
		Bữa tối: *(Chả cá rán; trứng rán; canh cải bắp, thịt xào quả đỗ)*	- Chả cá	Kg	95.000	11	1.045.000	
			- Trứng	Quả	4.500	150	675.000	
			- Cải bắp	Kg	15.000	12	180.000	
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	7	910.000	
			- Quả đỗ	Kg	22.000	9	198.000	
			- Cà chua	Kg	17.000		-	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
							3.196.500	
3	Ngày 07/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt gà rang gừng + đậu phụ rán sốt cà chua , su su luộc)*	- Thịt gà	Kg	135.000	16	2.160.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12	300.000	
			- Su su	Kg	15.000	11	165.000	
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Gừng	Kg	30.000	0,2	6.000	
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000	
							3.291.500	
		Bữa tối:	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000	
			- Trứng	Quả	4.500	120	540.000	
			- Giò	Kg	150.000	6	900.000	
			- Bí xanh	Kg	15.000	11	165.000	
			- Cà chua	Kg	17.000			
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000	

		(Thịt lợn rang, Trứng rán, Giò chấm mắm, Bí xanh luộc)	- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							3.243.500
4	Ngày 08/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa :*** *(Chả cá rán; Đậu phụ rán sốt cà chua; canh rau cải, Thịt lợn xào su su)*	- Chả cá	Kg	95.000	12	1.140.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	13	325.000
			- Su su	Kg	15.000	8	120.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	7	910.000
			- Rau cải	Kg	17.000	7	119.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000
							3.294.500
		Bữa tối: *(Thịt lợn trứng kho tầu, Giò chấm mắm, Bắp cải luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	130	585.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	12	180.000
			- Giò	Kg	150.000	6	900.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000		-
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		
							3.193.500
5	Ngày 09/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + trứng rán; canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	12,5	1.625.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	150	675.000
			- Bí đỏ	Kg	15.000	12	180.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000
							3.112.500
		Bữa tối: *(Chả cá rán, Đậu phụ rán,*	- Chả cá	Kg	95.000	12	1.140.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	13	325.000
			- Giá đỗ	Kg	20.000	6	120.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	8	1.040.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	13	195.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

SCAN AnyScanner

		Thịt lợn xào giá đỗ, Bắp cải luộc)	- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	3	135.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							3.087.500
6	Ngày 10/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua, chả lụa rim mắm, Bí xanh luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12	300.000
			- Chả lụa	Kg	150.000	5	750.000
			- Bí xanh	Kg	15.000	11	165.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000
							3.305.500
		Bữa tối: *(Gà rang gừng, Bắp cải luộc, Trứng rán)*	- Thịt gà	Kg	135.000	16	2.160.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	135	607.500
			- Bắp cải	Kg	15.000	14	210.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000	0,1	3.000
							3.169.000

NGƯỜI LẬP

Sùng Thị Hoa

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

Vũ Xuân Hồng

SCAN AnyScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT MƯỜNG LUÂN

THỰC ĐƠN ĂN NỘI TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Từ ngày 13/10/2025 đến 17/10/2025)

Thứ	Ngày/tháng/năm	Bữa ăn	Chi tiết thực phẩm	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
2	Ngày 13/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua , Chả lụa rìm mắm, canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	10	1.300.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12	300.000	
			- Chả lụa	Kg	150.000	5	750.000	
			- Bí đỏ	Kg	15.000	11	165.000	
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000	
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000	
							3.195.500	
		Bữa tối: *(Chả cá rán; trứng rán; canh cải bắp, thịt xào giá đỗ)*	- Chả cá	Kg	95.000	11	1.045.000	
			- Trứng	Quả	4.500	150	675.000	
			- Cải bắp	Kg	15.000	12	180.000	
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	7	910.000	
			- Quả đỗ	Kg	22.000	9	198.000	
			- Cà chua	Kg	17.000		-	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
							3.196.500	
3	Ngày 14/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt gà rang gừng + đậu phụ rán sốt cà chua , su su luộc)*	- Thịt gà	Kg	135.000	16	2.160.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12	300.000	
			- Su su	Kg	15.000	11	165.000	
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Gừng	Kg	30.000	0,2	6.000	
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000	
							3.291.500	
		Bữa tối: *(Thịt lợn rang, Trứng rán, Giò chấm mắm, Bí xanh luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000	
			- Trứng	Quả	4.500	120	540.000	
			- Giò	Kg	150.000	6	900.000	
			- Bí xanh	Kg	15.000	11	165.000	
			- Cà chua	Kg	17.000			
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

SCAN AnyScanner

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							3.243.500
4	Ngày 15/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa :*** *(Chả cá rán; Đậu phụ rán sốt cà chua; canh rau cải, Thịt lợn xào su su)*	- Chả cá	Kg	95.000	12	1.140.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	13	325.000
			- Su su	Kg	15.000	8	120.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	7	910.000
			- Rau cải	Kg	17.000	7	119.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000
							3.294.500
		Bữa tối: *(Thịt lợn trứng kho tầu, Giò chấm mắm, Bắp cải luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	130	585.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	12	180.000
			- Giò	Kg	150.000	6	900.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000		-
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		
							3.193.500
5	Ngày 16/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + trứng rán; canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	12,5	1.625.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	150	675.000
			- Bí đỏ	Kg	15.000	12	180.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000
							3.112.500
		Bữa tối: *(Chả cá rán, Đậu phụ rán, Thịt lợn xào quả đỗ, Bắp cải luộc)*	- Chả cá	Kg	95.000	12	1.140.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	13	325.000
			- Giá đỗ	Kg	20.000	6	120.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	8	1.040.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	13	195.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	3	135.000

AnyScanner

			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							3.087.500
6	Ngày 17/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua, chả lụa rim mắm, Bí xanh luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12	300.000
			- Chả lụa	Kg	150.000	5	750.000
			- Bí xanh	Kg	15.000	11	165.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	365.000	12	4.380.000
							7.247.500
		Bữa tối: *(Gà rang gừng, Bắp cải luộc, Trứng rán)*	- Thịt gà	Kg	135.000	16	2.160.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	135	607.500
			- Bắp cải	Kg	15.000	14	210.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000	0,1	3.000
							3.169.000

NGƯỜI LẬP

Sùng Thị Hoa

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

Vũ Xuân Hồng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT MƯỜNG LUÂN

THỰC ĐƠN ĂN NỘI TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Từ ngày 20/10/2025 đến 24/10/2025)

Thứ	Ngày/tháng /năm	Bữa ăn	Chi tiết thực phẩm	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
2	Ngày 20/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua , Chả lụa rim mắm, canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	10	1.300.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12	300.000	
			- Chả lụa	Kg	150.000	5	750.000	
			- Bí đỏ	Kg	15.000	11	165.000	
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000	
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000	
							3.195.500	
		Bữa tối: *(Chả cá rán; trứng rán; canh cải bắp, thịt xào giá đỗ)*	- Chả cá	Kg	95.000	11	1.045.000	
			- Trứng	Quả	4.500	150	675.000	
			- Cải bắp	Kg	15.000	12	180.000	
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	7	910.000	
			- Quả đỗ	Kg	22.000	9	198.000	
			- Cà chua	Kg	17.000		-	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
							3.196.500	
3	Ngày 21/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt gà rang gừng + đậu phụ rán sốt cà chua , su su luộc)*	- Thịt gà	Kg	135.000	16	2.160.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12	300.000	
			- Su su	Kg	15.000	11	165.000	
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Gừng	Kg	30.000	0,2	6.000	
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000	
							3.291.500	
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000	
			- Trứng	Quả	4.500	120	540.000	
			- Giò	Kg	150.000	6	900.000	
			- Bí xanh	Kg	15.000	11	165.000	
			- Cà chua	Kg	17.000			

AnyScanner

		Bữa tối: *(Thịt lợn rang, Trứng rán, Giò chấm mắm, Bí xanh luộc)*	- Mắm	Chai	20.000	3	60.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							3.243.500
4	Ngày 22/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa :*** *(Chả cá rán; Đậu phụ rán sốt cà chua; canh rau cải, Thịt lợn xào su su)*	- Chả cá	Kg	95.000	12	1.140.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	13	325.000
			- Su su	Kg	15.000	8	120.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	7	910.000
			- Rau cải	Kg	17.000	7	119.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000
							3.294.500
		Bữa tối: *(Thịt lợn trứng kho tầu, Giò chấm mắm, Bắp cải luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	130	585.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	12	180.000
			- Giò	Kg	150.000	6	900.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000		-
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		
							3.193.500
5	Ngày 23/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + trứng rán; canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	12,5	1.625.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	150	675.000
			- Bí đỏ	Kg	15.000	12	180.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000
							3.112.500
			- Chả cá	Kg	95.000	12	1.140.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	13	325.000
			- Giá đỗ	Kg	20.000	6	120.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	8	1.040.000

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

SCAN AnyScanner

		Bữa tối: *(Chả cá rán, Đậu phụ rán, Thịt lợn xào giá đỗ, Bắp cải luộc)*	- Bắp cải	Kg	15.000	13	195.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	3	135.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							3.087.500
6	Ngày 24/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua, chả lụa rim mắm, Bí xanh luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12	300.000
			- Chả lụa	Kg	150.000	5	750.000
			- Bí xanh	Kg	15.000	11	165.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000
							3.305.500
		Bữa tối: *(Gà rang gừng, Bắp cải luộc, Trứng rán)*	- Thịt gà	Kg	135.000	16	2.160.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	135	607.500
			- Bắp cải	Kg	15.000	14	210.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000	0,1	3.000
							3.169.000

NGƯỜI LẬP

Sùng Thị Hoa

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

Vũ Xuân Hồng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT MƯỜNG LUÂN

TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

THỰC ĐƠN ĂN NỘI TRÚ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Từ ngày 27/10/2025 đến 31/10/2025)

Thứ	Ngày/tháng /năm	Bữa ăn	Chi tiết thực phẩm	ĐVT	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền	Ghi chú
2	Ngày 27/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua , Chả lụa rim mắm, canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	10	1.300.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12	300.000	
			- Chả lụa	Kg	150.000	5	750.000	
			- Bí đỏ	Kg	15.000	11	165.000	
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000	
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000	
							3.195.500	
		Bữa tối: *(Chả cá rán; trứng rán; canh cải bắp, thịt xào giá đỗ)*	- Chả cá	Kg	95.000	11	1.045.000	
			- Trứng	Quả	4.500	150	675.000	
			- Cải bắp	Kg	15.000	12	180.000	
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	7	910.000	
			- Quả đỗ	Kg	22.000	9	198.000	
			- Cà chua	Kg	17.000		-	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
							3.196.500	
3	Ngày 28/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt gà rang gừng + đậu phụ rán sốt cà chua , su su luộc)*	- Thịt gà	Kg	135.000	16	2.160.000	
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12	300.000	
			- Su su	Kg	15.000	11	165.000	
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000	
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000	
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500	
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000	
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000	
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000	
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000	
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000	
			- Gừng	Kg	30.000	0,2	6.000	
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000	
							3.291.500	
		Bữa tối:	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000	
			- Trứng	Quả	4.500	120	540.000	
			- Giò	Kg	150.000	6	900.000	
			- Bí xanh	Kg	15.000	11	165.000	
			- Cà chua	Kg	17.000			
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000	

SCAN AnyScanner

		(Thịt lợn rang, Trứng rán, Giò chấm mắm, Bí xanh luộc)	- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							3.243.500
4	Ngày 29/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa :*** *(Chả cá rán; Đậu phụ rán sốt cà chua; canh rau cải, Thịt lợn xào su su)*	- Chả cá	Kg	95.000	12	1.140.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	13	325.000
			- Su su	Kg	15.000	8	120.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	7	910.000
			- Rau cải	Kg	17.000	7	119.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	3	60.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000
							3.294.500
		Bữa tối: *(Thịt lợn trứng kho tầu, Giò chấm mắm, Bắp cải luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	130	585.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	12	180.000
			- Giò	Kg	150.000	6	900.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000		-
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		
							3.193.500
5	Ngày 30/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + trứng rán; canh bí đỏ)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	12,5	1.625.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	150	675.000
			- Bí đỏ	Kg	15.000	12	180.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,4	24.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000		
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000
							3.112.500
			- Chả cá	Kg	95.000	12	1.140.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	13	325.000
			- Giá đỗ	Kg	20.000	6	120.000
			- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	8	1.040.000
			- Bắp cải	Kg	15.000	13	195.000

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

SCAN AnyScanner

		Bữa tối: *(Chả cá rán, Đậu phụ rán, Thịt lợn xào giá đỗ, Bắp cải luộc)*	- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	3	135.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
							3.087.500
6	Ngày 31/10/2025 (Tổng 160 hs ăn)	***Bữa trưa:*** *(Thịt lợn rang + đậu phụ sốt cà chua, chả lụa rim mắm, Bí xanh luộc)*	- Thịt lợn (mông vai)	Kg	130.000	11	1.430.000
			- Đậu phụ	Kg	25.000	12	300.000
			- Chả lụa	Kg	150.000	5	750.000
			- Bí xanh	Kg	15.000	11	165.000
			- Cà chua	Kg	17.000	2	34.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Ga	Kg	36.500	12	438.000
							3.305.500
		Bữa tối: *(Gà rang gừng, Bắp cải luộc, Trứng rán)*	- Thịt gà	Kg	135.000	16	2.160.000
			- Trứng vịt	Quả	4.500	135	607.500
			- Bắp cải	Kg	15.000	14	210.000
			- Mắm	Chai	20.000	2	40.000
			- Muối	Kg	5.000	0,5	2.500
			- Dầu ăn	Lít	45.000	2	90.000
			- Mỳ chính	Kg	60.000	0,3	18.000
			- Nước rửa bát	Chai	34.000	0,5	17.000
			- Hành khô	Kg	55.000	0,2	11.000
			- Hành lá	Kg	50.000	0,2	10.000
			- Gừng	Kg	30.000	0,1	3.000
							3.169.000

NGƯỜI LẬP

Sùng Thị Hoa

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG MƯỜNG LUÂN

Vũ Xuân Hồng